

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/LĐ-ST
Ngày: 31 – 7 – 2025
V/v “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Lý Văn Hùng.
- Bà: Nguyễn Thị Rạt

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Đông Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 20/2024/TLST – LĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST – LĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số C, khu phố A, thị trấn Đ, Đ, Long An.

Địa chỉ hiện nay: Số C, khu phố A, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần P1.

Địa chỉ trụ sở: Lô H- H5, đường số D, Khu công nghiệp H, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện nay: Lô H- H5, đường số D, Khu công nghiệp H, ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc M, chức vụ: Giám đốc (xin vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội Cơ sở H, thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh T (Kế thừa quyền, nghĩa vụ của BHXH huyện Đ).

Địa chỉ trụ sở: Khu B, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh P – Chức vụ: Phó Giám đốc BHXH Cơ sở H (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/5/2025 và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tấn D trình bày:

Trước đây ông là công nhân của Công ty Cổ phần P1 từ tháng 10/2017. Trong quá trình làm việc, ông luôn hoàn thành tốt công việc được giao, luôn tuân thủ nội quy của công ty. Đến ngày 26/02/2022, ông xin nghỉ việc và được Công ty đồng ý cho nghỉ việc. Ông đã nhiều lần liên hệ Công ty yêu cầu cung cấp quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và chốt sổ bảo hiểm nhưng Công ty cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Lần cuối cùng Công ty hẹn ông để chốt sổ bảo hiểm là ngày 15/10/2023. Tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa chốt sổ. Việc Công ty K thời gian chốt sổ bảo hiểm và không cung cấp quyết định chấm dứt hợp đồng lao động làm cho ông không thể thực hiện thủ tục nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và các khoản tiền bảo hiểm xã hội khác. Hành vi của Công ty làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Vì vậy, ông D khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh), giải quyết buộc:

1/ Công ty cung cấp quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

2/ Công ty phải trả tiền trợ cấp thất nghiệp cho ông là 4 tháng (ông D đã đi làm ở công ty là 04 năm 05 tháng): $4.405.000 \times 4 \times 60\% = 10.572.000$ đồng.

3/ Công ty chốt sổ bảo hiểm cho ông (Hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp).

Đến ngày 28/5/2025, ông D xin rút, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Chỉ yêu cầu Công ty P1 chốt sổ bảo hiểm xã hội và đóng tiền bảo hiểm xã hội; Tiền bảo hiểm thất nghiệp và tiền bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Ông Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo pháp luật của bị đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 14/4/2025, ông trình bày:

Xác định ông Nguyễn Tấn D là công nhân của Công ty Cổ phần P1 và đã nghỉ việc vào tháng 6 năm 2022 nhưng Công ty chưa chốt sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Công ty đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo kết quả cung cấp chứng cứ của BHXH huyện Đ về quá trình tham gia đóng BHXH, BHTN của ông D.

Người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội Cơ sở H (Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An) xin vắng mặt nhưng có văn bản trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, Bảo hiểm xã hội, xác nhận: Công ty Cổ phần P1 có tham gia bảo hiểm cho ông Nguyễn Tấn D từ tháng 10/2017 đến tháng 6/2022 với số sổ bảo hiểm 8022066826. Tính đến ngày 22/5/2025, số tiền phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho ông Nguyễn Tấn D số sổ BHXH 8022066826 số tiền là 5.571.866 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 1.879.524 đồng).

Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D về việc buộc Công ty Cổ phần P1 đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Tấn D tính đến ngày 22/5/2025 số tiền là 5.571.866 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 1.879.524 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty Cổ phần P2 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh) thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về tư cách tố tụng và phạm vi giải quyết.

Ông Nguyễn Tấn D là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty Cổ phần P1 là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An (nay là BHXH Cơ sở H) được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ông Nguyễn Tấn D khởi kiện Công ty Cổ phần P1 vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm nên ông D có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Ông Nguyễn Tấn D có nộp sổ Bảo hiểm xã hội số 8022066826; Công văn phúc đáp số 373/BHXXH-BHĐHA ngày 23/5/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện Đ (nay là BHXXH Cơ sở H) cung cấp.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy ông Nguyễn Tấn D có ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần P1, có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2017 đến tháng 6/2023 với số sổ bảo hiểm 8022066826 nhưng Công ty vẫn còn nợ tiền bảo hiểm xã hội nên Cơ quan BHXXH chưa giải quyết các chế độ BHXXH và BHTN nên ông D khởi kiện.

Công ty Cổ phần P1 thừa nhận còn nợ tiền bảo hiểm xã hội như ý kiến mà Bảo hiểm xã hội huyện Đ đã cung cấp cho Tòa án và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Công văn số 373/BHXXH-BHĐHA ngày 23/5/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện Đ (Nay là BHXXH Cơ sở H) xác định bà T có tham gia BHXXH từ tháng 10/2017 đến tháng 6/2022 với số sổ bảo hiểm 8022066826 tại Công ty Cổ phần P1. Số tiền phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho ông Nguyễn Tấn D với số tiền là 5.571.866 đồng (trong đó lãi chậm đóng 1.879.524 đồng). Do đó, ông D khởi kiện Công ty Cổ phần P1 tham gia, đóng bảo hiểm xã hội cho ông là hoàn toàn phù hợp.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6]. Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 và khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn D về việc: “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*” với Công ty Cổ phần P1.

Buộc Công ty Cổ phần P1 có trách nhiệm tham gia, đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Tấn D theo sổ BHXH số 8022066826 tính đến ngày 22/5/2025 là 5.571.866 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 1.879.524) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất Luật Bảo hiểm xã hội quy định.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần P1 phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3-Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Công Thức

